

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 220/2017/HNGĐ-ST

Ngày 12 – 12 – 2017

V/v tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Càn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Hà và ông Nguyễn Văn Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Kim Thia - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 12 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 346/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về việc “tranh chấp ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 344/2017/QĐXXST-HNGĐ, ngày 22 tháng 11 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 212/2017/QĐST-HNGĐ ngày 28/11/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị N, sinh năm 1994.

Địa chỉ: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Minh L, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp T, xã TA, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 8 năm 2017 và lời trình bày tại phiên tòa của chị Lê Thị N thể hiện:*

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Minh L tự nguyện chung sống vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G (nay là thị xã G), tỉnh Bạc Liêu vào ngày 22/6/2015. Khi về chung sống, anh, chị phát sinh mâu thuẫn nên đã ly thân cách nay khoảng 05 – 06 tháng. Trong thời gian khi ly thân, anh L nhắn tin qua điện thoại chửi, xúc phạm đến chị và gia đình của chị nhiều lần. Nay chị xác định không còn tình cảm, không thể quay lại hàn gắn nên xin được ly hôn với anh L.

Về con: Chị và anh L có 01 người con chung tên Nguyễn Thái B, sinh ngày 15/12/2015 do chị đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi Thái B, việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra.

Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Không có.

* *Đối với anh Nguyễn Minh L:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án về yêu cầu xin ly hôn của chị N, nhưng anh L không có ý kiến gì và cũng không tham gia hòa giải, xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Minh L đã được Tòa án thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được vụ án theo khoản 1 Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Anh L được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh L là đúng quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị N và anh L tự nguyện chung sống vào năm 2014, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện G, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 22/6/2015 nên đây là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ.

Khi về chung sống phát sinh mâu thuẫn, chị N cho rằng anh L đã nhắn tin qua điện thoại xúc phạm đến chị và gia đình chị nên giữa chị và anh L không còn tình cảm với nhau và đã ly thân với nhau. Từ nguyên nhân đó, chị N xác định không còn tình cảm và không thể hàn gắn để quay lại chung sống nên xin được ly hôn với anh L. Anh L không có ý kiến gì về quan hệ hôn nhân, nguyên nhân mâu thuẫn, thời gian ly thân và yêu cầu xin ly hôn của chị N.

Xét yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, thấy rằng: Việc anh L không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị N và không có thiện chí để tham gia việc hòa giải, xét xử tại Tòa án; điều đó cho thấy, hôn nhân của anh, chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị N ly hôn với anh L là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về con: Chị N và anh L có 01 người con chung tên Nguyễn Thái B, sinh ngày 15/12/2015 do chị N đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N yêu cầu được nuôi Thái B, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh L không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị Nhung.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, nhận thấy:

Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì: “*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*”.

Đến thời điểm này, Thái B chưa tròn 36 tháng tuổi và chị N đã nuôi dưỡng từ khi anh, chị ly thân cho đến nay; trong khi đó, anh L không có ý kiến gì về yêu cầu xin nuôi con của chị N. Do vậy, để ổn định trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; sự phát triển lành mạnh về thể chất và tinh thần của Thái B; trên cơ sở xem xét, điều kiện hiện nay của chị N, nên chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, giữ nguyên Thái B cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị N không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, nợ người khác và người khác nợ lại: Theo chị N xác định không có; anh L không có ý kiến gì về các vấn đề này nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị N phải chịu trong vụ án ly hôn là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, các điều 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị N. Cho chị N được ly hôn với anh Nguyễn Minh L.

2. Về con chung: Giao Nguyễn Thái B, sinh ngày 15/12/2015 cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra; anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0009118 ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- UBND xã Tân Phong, thị xã Giá Rai, Bạc Liêu;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****(đã ký)****Nguyễn Văn Càn**